

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10/02/2022

(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lil và ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Huy Đ, xã Điền H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

2/. *Bị đơn:* Chị Lương Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Canh Đ, xã Long Điền T, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2021, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Thành C trình bày:

Anh Nguyễn Thành C trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh và chị Lương Thị H chung sống với nhau vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điền H, huyện Đ H vào ngày 11/8/2009 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 04 năm nay, vợ chồng anh cũng có liên lạc với nhau nhưng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị H, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lương Thị H.

Về con chung: Anh C xác định trong thời gian chung sống vợ chồng anh không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C xác định vợ chồng anh không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chị Lương Thị H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị H vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với chị H theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị Lương Thị H chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Anh C và chị H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân một thời gian

dài nhưng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng, nay Anh C xác định không thể tiếp tục chung sống với chị H nên yêu cầu ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Anh C được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh C xác định anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C xác định vợ chồng anh không có tài sản chung và không có nợ chung nên khi ly hôn không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thành C có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với chị Lương Thị H. Chị H có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh Nguyễn Thành C có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Chị Lương Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Thành C và chị Lương Thị H chung sống với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã Điện H, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 11/8/2009 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của Anh C và chị H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nhưng trong

thời gian chung sống Anh C và chị H bất đồng quan điểm sống, anh chị cũng có tìm biện pháp hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay anh chị đã sống ly thân khoảng 04 năm nay, không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh C xác định không thể tiếp tục chung sống với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, việc duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh C đối với chị H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C xác định vợ chồng anh không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành C; Xử cho anh Nguyễn Thành C được ly hôn với chị Lương Thị H.

2/. Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Anh Nguyễn Thành C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai thu số 0001854 ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho anh Nguyễn Thành C và chị Lương Thị H được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ H;
- Chi cục THADS huyện Đ H;
- UBND xã Điền H;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

